HỒ SƠ CÔNG KHAI

**NĂM HỌC 2021-2022**

Theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017của Bộ Giáo dục và Đào tạo

**Gồm có:**

1/ Biểu mẫu 09: Cam kết chất lượng giáo dục của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông, năm học 2021-2022.

2/ Biểu mẫu 10: Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông, năm học 2020-2021.

3/ Biểu mẫu 11: Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông, năm học 2021-2022.

4/ Biểu mẫu 12: Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông, năm học 2021-2022.

5/ Tờ Thông báo về việc thực hiện công khai các khoản thu trong nhà trường năm học 2021-2022.

**Biểu mẫu 09**

*(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

PHÒNG GD& ĐT QUẢNG YÊN

**TRƯỜNG THCS YÊN HẢI**

**THÔNG BÁO**

**Cam kết chất lượng giáo dục của trường trung học cơ sở Yên Hải**

**năm học 2020-2021**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | | Nội dung | Chia theo khối lớp | | | | | | | | |
| Lớp 6 | Lớp 7 | | | Lớp 8 | | Lớp 9 | | |
| I | | Điều kiện tuyển sinh | 02 lớp:  82 hs ( 45 nữ)  **-**Những học sinh có hộ khẩu thường trú thuộc Phường Yên Hải. Những học sinh thường trú, tạm trú (KT3) trước tháng 6/2021 thuộc phường Yên Hải.  -Hoàn thành chương trình TH;  -Hồ sơ hợp lệ (*học bạ, giấy khai sinh, các giấy tờ ưu tiên,khuyến khích khác*). | 03 lớp:  97 hs ( 38 nữ)  -là HS khối 6 năm học 2020-2021 của nhà trường được lên lớp 7 ( 85 em);  -HS chuyển đến: HS đã được lên lớp 7 năm học 2020-2021, có hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú tại Phường Yên Hải có hồ sơ hợp lệ | | | 02 lớp:  83 hs (38 nữ)  - Là HS khối 8 năm học 2020-2021 của nhà trường được lên lớp 8(84 em);  -HS chuyển đến: HS đã được lên lớp 8 năm học 2020-2021, có hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú tại Phường Yên Hải  có hồ sơ hợp lệ | | 02 lớp:  86 hs (44 nữ)  - Là HS khối 8 năm học 2020-2021của nhà trường được lên lớp 9 (78 em);  -HS chuyển đến: HS đã được lên lớp 9 năm học 2020-2021, có hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú tại Phường Yên Hải  có hồ sơ hợp lệ | | |
| II | | Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện | I/ Chương trình GDPT 2006 áp dụng với Khối 7, 8, 9  - Chương trình giáo dục chính khóa: 13 môn: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, Lý, Hóa (*dành riêng cho khối 8 và khối 9*) , Sinh, Sử. Địa, GDCDân, Công nghệ, Âm Nhạc, Mỹ thuật, Thể dục. Nhà trường chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn chủ động rà soát, có biên bản thống nhất xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục theo quy định; Xây dựng kế hoạch bài học theo hướng tăng cường, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh thông qua việc thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động học để thực hiện cả ở trên lớp và ngoài lớp học (đổi mới tiến trình tổ chức dạy học theo định hướng phát triển năng lực cho HS theo chuỗi hoạt động gồm: Khởi động - hình thành kiến thức mới - luyện tập - vận dụng - tìm tòi mở rộng).  2.Chương trình kế hoạch các hoạt động giáo dục của nhà trường gồm:  1/ HĐGDNGLL: Theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT (2 tiết/tháng) theo chủ điểm; Sinh hoạt lớp vào cuối tuần 1 tiết/tuần; Chào cờ đầu tuần (Thứ Hai, 1 tiết/tuần)  2/ Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp nghiên cứu khoa học; giáo dục kĩ năng sống, giá trị sống cho học sinh.  - Căn cứ vào các hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm, nhà trường xây dựng kế hoạch trải nghiệm của năm học 2021-2022: cụ thể nội dung trải nghiệm, địa chỉ trải nghiệm gắn với hoạt động hướng nghiệp, dạy nghề, giáo dục đạo đức học sinh, giáo dục STEM; tăng cường tổ chức và quản lí các hoạt động giáo dục kỹ năng sống; kỹ năng khởi nghiệp, tư duy thiết kế, tư duy quản lý tài chính cho học sinh; khuyến khích học sinh tham gia các câu lạc bộ sở thích; Khuyến khích tổ chức, thu hút học sinh tham gia các hoạt động góp phần phát triển năng lực học sinh như: Văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao… trên cơ sở tự nguyện của cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và nội dung học tập của học sinh trung học; tăng cường tính giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy học sinh hứng thú học tập, rèn luyện kĩ năng sống, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hóa thế giới.  + Chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm chủ động lựa chọn đăng kí và tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh lớp chủ nhiệm phù hợp với điều kiện của nhà trường và đối tượng học sinh, đảm bảo hiệu quả, thiết thực, có tính giáo dục cao (mỗi lớp tổ chức tối thiểu 02 hoạt động trải nghiệm/năm học). Các hoạt động trải nghiệm phải phát huy vai trò, tính tích cực, chủ động, tự giác và sáng tạo của bản thân mỗi học sinh và vun đắp thêm cho các em tình yêu đối với thiên nhiên, yêu hơn những giá trị văn hóa ngàn năm văn hiến của dân tộc ta; tiếp thu, học hỏi những nét đẹp văn hóa của các nước trên thế giới…  Mời chuyên gia về tư vấn phân luồng cho học sinh cuối cấp định hướng phát triển nghề nghiệp, cho học sinh cuối cấp đi tham quan các trường nghề có uy tín trên địa bàn tỉnh ...có đầu tư liên kết với các doanh nghiệp lớn về đào tạo nghề theo nhu cầu tuyển lao động.  II. Chương trình GDPT 2018 áp dụng với Khối 6.  - Chương trình giáo dục chính khóa: 12 môn: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, KHTN, Lịch sử và Địa lý, Nghệ thuật, GDCD, Tin học, HĐ trải nghiệm, GD địa phương, Công nghệ, GD thể chất.  Xây dựng chương trình các môn học, các hoạt động giáo dục thực hiện theo Công văn số 2030/SGDĐT-GDPT ngày 23/7/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2021-2022: Phụ lục 1,2: Kế hoạch dạy học môn học do tổ/nhóm chuyên môn xây dựng; vận dụng Phụ lục 2: Kế hoạch hoạt động giáo dục không bắt buộc do lãnh đạo nhà trường (Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn) xây dựng. Các kế hoạch được Hiệu trưởng nhà trường phê duyệt  **Đối với các môn văn hóa:** **Lớp 6:** Thực hiện theo công văn 2613/BGDĐT-GDTrH ngày 23/6/2021  - *Đối với môn Lịch sử và Địa lý*: mỗi phân môn được thiết kế theo mạch nội dung riêng, nhiều nội dung liên quan được bố trí gần nhau để hỗ trợ nhau. Nhà trường căn cứ vào thực tế phân công giáo viên có chuyên môn sử- địa trực tiếp giảng dạy.  - *Đối với môn KHTN*: Nhà trường căn cứ vào thực tiễn để phân công (Phụ lục riêng)  + Phần chung: giáo viên Vật lý thực hiện dạy  + Phần riêng: Giáo viên thực hiện theo chuyên môn *(dạy riêng /2 lớp)*  *Môn Tin học và Môn Nghệ thuật có VB hướng dẫn cụ thể* | | | | | | | | |
| III | | Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình; Yêu cầu về thái độ học tập của họcsinh | **I)Phối hợp gia đình và nhà trường**:  **1) HS nghỉ học**: Khi HS nghỉ học có lý do, PHHS điện thoại báo cho GVCN lớp chú ý nguyên nhân, thời gian. Khi HS trở lại lớp học PHHS báo cho GVCN biết để tiếp tục theo dõi.  -Theo dõi chuyên cần hàng ngày: Nhà trường điểm danh HS vào đầu buổi học hàng ngày, nếu HS vắng sẽ báo cho PHHS cùng phối hợp tìm hiểu nguyên nhân đưa HS trở lại lớp học (*nếu HS bỏ học đi chơi*).  -HS bỏ học: Nhà trường chịu trách nhiệm quản lý, theo dõi việc học tập của HS trên lớp, khi HS bỏ học giáo viên của nhà trường sẽ đến gặp trực tiếp gia đình để điều tra là rõ nguyên nhân huy động HS trở lại lớp học. Trường hợp HS cố tình bỏ học, nhà trường sẽ lập danh sách HS bỏ học gửi về Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục Phường Yên Hải, Ban Chỉ đạo PCGD Phường Yên Hải tư vấn cho gia đình HS và hỗ trợ nhà trường huy động HS trở lại lớp học; Đối với những gia đình khó khăn, PHHS cần báo cho nhà trường để huy động các mạnh thường quân hỗ trợ.  **2) Giáo dục toàn diện cho HS về Đức, Trí, Thể, Mỹ**  -Nhà trường tuyên truyền tới PHHS vai trò của gia đình trong công tác giáo dục HS, xây dựng kế hoạch và cung cấp các tài liệu liên quan tới giáo dục của nhà trường: Mục tiêu, cách thức; chương trình chính khóa, kế hoạch HĐNGLL, kế hoạch kiểm tra, nêu rõ những việc PHHS cần làm.  -PHHS theo dõi sát kế hoạch của nhà trường, nhắc nhở HS học tập; kịp thời phản ánh đến nhà trường những vấn đề khó khăn HS đang gặp phải đề nghị nhà trường tìm biện pháp tháo gỡ.  **3)Thực hiện các hoạt động GDNGLL, rèn các kỹ năng cơ bản cho HS**  -Nhà trường: Xây dựng kế hoạch cụ thể, đề xuất PHHS hỗ trợ.  -PHHS hỗ trợ nhà trường các vấn đề: Giới thiệu PH có khả năng về tổ chức các trò chơi dân gian tham gia cùng Ban HĐNGLL tổ chức trò chơi dân gian mừng khai giảng năm học và mừng Tết Nguyên Đán; Phối hợp với nhà trường tổ chức cho HS biểu diễn các chương trình văn nghệ; Tổ chức các hoạt động văn hóa lành mạnh, giáo dục các kỹ năng cho HS trong hè, tổ chức theo dõi, đánh giá việc tham gia các hoạt động trong hè của HS tại nhà; Hỗ trợ nhà trường trong công tác rèn luyện kỹ năng sống cho HS:PHHS cùng tham gia chăm sóc các di tích lịch sử, thăm hỏi gia đình Bà mẹ Việt Nam anh hùng, gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình neo đơn tại địa phương cùng với HS của nhà trường; Giới thiệu cho nhà trường những người có khả năng về các lĩnh vực: an toàn giao thông, lịch sử, văn học – nghệ thuật … để nhà trường liên hệ tổ chức các buổi giao lưu, nói chuyện chuyên đề cho HS; Giới thiệu cho nhà trường địa chỉ các di tích lịch sử, văn hóa cách mạng, địa chỉ của các Bà mẹ Việt Nam anh hùng, gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình neo đơn; Hỗ trợ nhà trường tổ chức cho HS tham gia tìm hiểu chăm sóc phát huy giá trị các di tích lịch sử, văn hóa cách mạng ở địa phương.  **4) Đảm bảo ANTT và an toàn cho HS khi đến trường**  -Nhà trường:Tăng cường giáo dục các kỹ năng tự bảo vệ bản thân cho HS; Hướng dẫn cho HS, PHHS, giáo viên báo cáo kịp thời những sự việc an ninh trong và ngoài nhà trường.  -PHHS:Phối hợp với nhà trường và địa phương giám sát cổng trường; thực hiện phong trào Cổng trường em trật tự, an toàn đặc biệt trong giờ cao điểm khi HS đến trường và tan học; Phát hiện báo cho cơ quan chức năng và nhà trường những hiện tượng xấu: kẻ trộm cắp, cướp giật, quất rối HS trên đường tới trường. Giám sát các hàng quán và các hộ kinh doanh xung quanh nhà trường, kịp thời phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật, lôi kéo HS vào con đường nghiện ngập, ăn chơi, bỏ học để tiến hành xử lý; Hỗ trợ nhà trường giám sát bảo đảm an ninh trong các hoạt động tập thể, lễ hội, Hội khỏe Phù Đổng…  **5) Phòng chống dịch covid 19 và Chăm sóc sức khỏe cho HS**  -Nhà trường: Thực hiện tốt việc tuyên truyền phòng chống dịch covid 19, các biện pháp phòng chống, thực hiện 5K, ....các bệnh thông thường, phòng chống dịch bệnh; Thực hiện tốt sơ cấp cứu; Thường xuyên liên hệ với các cơ sở y tế địa phương để được tư vấn hỗ trợ và giúp đỡ về CSVC cũng như về chuyên môn. Liên hệ trực tiếp với PHHS khi HS xảy ra tình trạng ốm đau, bệnh tật; Chịu trách nhiệm liên hệ với các cơ quan chuyên môn và cơ quan có thẩm quyền khám sức khỏe cho định kỳ cho HS và báo cáo kết quả, tư vấn cho PHHS được biết sức khỏe của con em mình.  -PHHS:Hỗ trợ nhà trường thực hiện các biện pháp chăm sóc sức khỏe ban đầu cho HS để thực hiện tốt chương trình y tế học đường; Báo cho nhà trường tình trạng sức khỏe của HS (*lâu dài, trước mắt*); hỗ trợ nhà trường trong công tác hướng dẫn HS phòng tránh các bệnh thông thường; Hỗ trợ nhà trường công tác phòng và chữa các bệnh thông thường, phòng chống các dịch bệnh, hỗ trợ nhà trường thực hiện các phương án ứng cứu hỗ trợ kịp thời các tình trạng ngộ độc, dịch bệnh, tai nạn đột xuất; Theo dõi, giám sát, phát hiện và báo cho nhà trường các hàng quán gần nhà trường không đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm; Hỗ trợ, phối hợp với nhà trường kiểm tra VSATTP căn tin của nhà trường; Hỗ trợ nhà trường ứng phó với các tình huống cấp bách xảy ra (*ngộ độc thực phẩm, tai nạn thương tích…*)  **2)Yêu cầu thái độ học tập của HS**:  **NỘI QUY HỌC SINH**  **ĐIỀU 1: THỰC HIỆN TỐT QUY ĐỊNH PHÒNG CHỐNG DỊCH CỦA NHÀ TRƯỜNG**  **- Thực hiện nghiêm túc “5K”**  ***- Tại nhà, trước khi đến trường***  + Tự đo thân nhiệt, theo dõi thân nhiệt hàng ngày, Nếu thấy có sốt hoặc ho, khó thở thì chủ động báo cho cha mẹ để nghỉ học, theo dõi sức khỏe tại nhà, nếu cần thì báo gđ đưa đến cơ sở y tế để được tư vấn, khám và điều trị kịp thời, thông tin đến GVCN và nhà trường,.  Tuyệt đối không đến trường khi các dấu hiệu sốt, ho, khó thở hoặc đang trong thời gian cách ly tại nhà theo yêu cầu của cơ quan y tế;  + Chuẩn bị đầy đủ khẩu trang và bình nước cá nhân, đeo khẩu trang từ nhà đến trường, từ trường về nhà và tại các nơi công cộng và trên các phương tiện giao thông công cộng.  + Thường xuyên rửa tay bằng xà phòng, nước sạch hoặc dung dịch sát khuẩn; súc miệng bằng nước muối hoặc nước súc miệng;  + Giữ ấm cơ thể, tập thể dục, ăn chín, uống sôi và đảm bảo chế độ ăn uống đầy đủ dinh dưỡng;  + Hạn chế tiếp xúc với vật nuôi, không tiếp xúc với động vật hoang dã;  ***- Trong thời gian ở trường học:***  + Chấp hành việc được đo thân nhiệt cho học sinh tại lớp học của CB lớp ở 15 phút đầu giờ theo quy định, nếu có hiện tượng bất thường phải phối hợp và chấp hành cùng y tế học đường đến trạm y tế để kiểm tra, theo dõi;  + Trong thời điểm hiện tại khi dịch bệnh còn diễn biến phức tạp yêu cầu học sinh thực hiện việc đeo khẩu trang trong toàn thời gian ở trường học;  + Thường xuyên phải rửa tay bằng xà phòng dưới vòi nước chảy theo quy trình 06 bước của Bộ Y tế hoặc rửa tay bằng dung dịch sát khuẩn tại các thời điểm: trước khi vào lớp, sau khi học tiết Thể dục, thực hành, trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh và khi thấy tay bẩn;  + Không khạc nhổ bừa bãi; khi ho hoặc hắt hơi phải che mũi, miệng bằng khăn vải, khăn giấy hoặc ống tay áo để làm giảm phát tán dịch tiết đường hô hấp. Vứt bỏ khăn giấy che mũi, miệng vào thùng rác và rửa sạch tay. Tránh đưa tay lên mắt, mũi, miệng để tránh lây nhiễm bệnh. Không dùng chung các đồ dùng cá nhân như cốc, chai nước, khăn tay...;  ***- Kết thúc mỗi buổi học:***  + Thực hiện nghiêm việc đeo khẩu trang trên đường về nhà, giãn cách khi ra khỏi cổng trường, hạn chế tập trung đông người, giữ khoảng cách an toàn khi tiếp xúc;  + Thực hiện nghiêm các quy định về vệ sinh trường lớp sau mỗi buổi học và chuẩn bị các điều kiện tốt nhất cho buổi học tiếp theo.  **ĐIỀU 2: TƯ TƯỞNG – ĐẠO ĐỨC**  -Kính trọng Quốc kỳ, thuộc Quốc ca – Tham gia đầy đủ các buổi chào cờ, sinh hoạt tập trung và các hoạt động do nhà trường tổ chức.  -Luôn trao dồi đạo đức, trung thực, khiêm tốn, lành mạnh, văn minh, sống có trách nhiệm và giữ gìn danh dự của nhà trường.  - Đoàn kết nhân ái giúp đỡ nhau cùng tiến bộ, quan hệ bạn bè nam nữ phù hợp với môi trường sư phạm.  - Kính trọng, lễ phép với thầy cô giáo, nhân viên trong nhà trường và khách đến trường, với cha mẹ và người lớn. Thân ái, hoà nhã với bạn bè; đoàn kết giúp đỡ bạn bè trong học tập, sinh hoạt; không bao che khuyết điểm của bạn, giữ gìn kỉ luật, đoàn kết thương yêu giúp đỡ bạn, thẳng thắn đấu tranh xây dựng tập thể, chống các hiện tượng tiêu cực trong lớp, trong trường, ngoài nhà trường.  - Chấp hành, tuân thủ các hiệu lệnh và quy định của nhà trường.  **ĐIỀU 3: CHUYÊN CẦN**  - Đi học chuyên cần, đúng giờ, không trốn học, bỏ giờ, trốn tiết.  - Học sinh nghỉ học, nghỉ lao động và các buổi sinh hoạt tập trung, sinh hoạt ngoại khóa của trường, phụ huynh phải đến xin phép chậm nhất một ngày và có y chứng đúng quy định.  - Đi trễ (*vào lớp sau giáo viên*): Học sinh đi trễ sau giờ học phải có phụ huynh dẫn vào xin phép, giáo viên phụ trách đồng ý mới được vào học.  **ĐIỀU 4: NỀ NẾP – KỶ LUẬT**  - Đi học đúng giờ, không la cà dọc đường, tụ tập trước cổng trường và ngoài đường phố. Nghiêm cấm bỏ tiết học. Nghỉ học phải có đơn xin phép của phụ huynh. Không mua bán, tàng trữ, mang hung khí, các chất cháy nổ và các vật cấm khác vào trường.  - Thực hiện tốt nếp sống văn minh : Không nói tục, nói bậy, chửi thề , Mặc đồng phục và có tác phong đứng đắn từ nhà đến trường. Đồng phục phải đúng quy định của nhà trường, đầu tóc gọn gàng, không cắt tóc kiểu, không nhuộm màu, đeo khăn quàng đỏ, đi dép quai hậu; không mang điện thoại di động đến trường. Không sử dụng mỹ phẩm như: sơn móng tay, nhuộm tóc xanh đỏ, phấn son, đồ trang sức…  Học sinh phải ra vào đúng quy định, không được đi lại trên hành lang và ngoài sân trong giờ học. Cấm leo rào, trèo tường. Học sinh không có nhiệm vụ trực, không được vào lớp trước giờ học và ở lại lớp sau khi tan học.  ***Nam sinh*:** Tóc cắt ngắn, gọn gàng, không phủ cổ áo, phủ tai, che mắt, không để ria, râu, chẻ tóc ngôi giữa.  ***Nữ sinh*:** Không đánh phấn, môi son, sơn móng tay, sơn móng chân, kẻ chân mày, xâm hình, tai không đeo nhiều khoen…  **ĐIỀU 5: HỌC TẬP**  - Đi học phải mang sách vở, dụng cụ học tập theo yêu cầu của giáo viên.  - Thực hiện đúng các qui định về học tập ở trường cũng như ở nhà: Có động cơ và thái độ học tập đúng đắn, học thuộc bài và làm bài tập đầy đủ trước khi đến lớp.  - Không có những hành vi thiếu trung thực trong giờ thi, giờ kiểm tra.  - Đến lớp phải chú ý nghe giảng, ghi chép cẩn thận, làm bài đầy đủ, ngồi đúng chỗ quy định, tư thế nghiêm chỉnh, không nói chuyện, không làm việc riêng. Chú ý nghe giảng và ghi chép bài đầy đủ, tích cực phát biểu ý kiến xây dựng bài. Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định về nề nếp: ra vào lớp, truy bài đầu giờ, chuyển tiết 5 phút..., thể dục giữa giờ, tích cực tham gia các hoạt động tập thể, lao động và sinh hoạt ngoài giờ, ngoại khóa do các tổ chức và nhà trường phát động.  **ĐIỀU 6**: **VỆ SINH**  - Bỏ rác đúng nơi quy định,giữ gìn vệ sinh môi trường , không ăn quà vặt ở trường và trong lớp. Có ý thức giữ gìn, bảo vệ môi trường xanh, sạch, đẹp, giữ vệ sinh sạch sẽ, bảo vệ của công, giữ gìn bảo vệ các tài sản của trường lớp, không vứt giấy rác ra sân trường, lớp học (những học sinh phá hỏng tài sản của trường, lớp, vi phạm những nội dung về văn minh giao tiếp, vệ sinh môi trường, nếu đã được nhà trường nhắc nhở vẫn tái phạm, ngoài việc đánh giá về hạnh kiểm còn bị phạt hành chính và bồi thường).  **ĐIỀU 7**: **BẢO QUẢN TÀI SẢN CHUNG**  - Không có nhiệm vụ không được sử dụng các thiết bị trên bàn giáo viên  **-** Học sinh có nhiệm vụ giữ gìn và bảo quản tài sản của nhà trường, của lớp. Nếu làm hư hỏng, mất mát hoặc phá hỏng sẽ bị kỷ luật và bồi thường theo giá trị tài sản hiện hành.  - Không tùy tiện di chuyển bàn, ghế, ghế đá và các dụng cụ phục vụ trong trường; Không viết, vẽ, khắc trên tường, bàn, ghế, bảng… không phá hoại bồn hoa cây cảnh.  - Tắt đèn, quạt, các thiết bị điện, đóng cửa, khi tan học  **ĐIỀU 8: THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ PHÒNG CHỐNG MA TUÝ VÀ CÁC TỆ NẠN XÃ HỘI**  - Không hút thuốc, uống rượu bia và sử dụng các chất kích thích. Không chọc ghẹo, gây sự đánh nhau trong trường và ngoài phố. Tuân thủ luật pháp, tích cực phòng chống các tệ nạn xã hội, chấp hành nghiêm chỉnh luật giao thông đường bộ.  - Không mang hung khí (dao nhọn, gậy …) đến trường, gây gổ đánh nhau. **Nếu học sinh đánh nhau, gây rối  nhà trường sẽ phạt hành chính và áp dụng hình thức kỷ luật cao nhất.**  - Cấm mọi hình thức đánh bài, cá độ, cờ bạc và các trò chơi ăn tiền dưới mọi hình thức. Cấm xem, đọc hoặc tàng trữ, tuyên truyền các loại phim ảnh, sách báo có nội dung đồi truỵ, không lành mạnh, kích động bạo lực, mê tín dị đoan...  - Không sử dụng điện thoại di động trong trường, không tham gia bình luận thiếu tích cực, không được xúc phạm, có thái độ gây gổ mất đoàn kết khi tham gia tại các diễn đàn mạng xã hội, không chia sẻ hay đưa các thông tin chưa được kiểm duyệt, chưa được cho phép lên mạng xã hội, không lừa đảo, vay mượn tiền bạc và đồ dùng cá nhân.  - Không tàng trữ, sử dụng ma tuý dưới mọi hình thức, không bao che cho những hành vi buôn bán, sử dụng vận chuyển, tàng trữ ma tuý.  -**Nghiêm cấm:** Nói tục, chửi thề, uống rượu, hút thuốc, cờ bạc, sử dụng chất kích thích gây nghiện, văn hoá phẩm không lành mạnh, không mang vũ khí và chất nổ vào trường; không mang tiền và tư trang quý khi đến trường; Không được mang bất kỳ vật dụng gì không phục vụ cho việc học tập vào lớp như:ĐTDĐ, máy MP3, MP4, IPOD, IPAD, băng dĩa, truyện… …; Gây sự, đánh nhau, đưa người lạ mặt vào trường, kết băng nhóm kích động gây mất trật tự an ninh trong và ngoài trường; Học sinh không được nhuộm tóc ngoài màu đen, xịt keo.  **ĐIỀU 9: THỰC HIỆN TỐT CÁC QUY ĐỊNH VỀ AN TOÀN GIAO THÔNG**  - Thực hiện đúng các qui định về luật an toàn giao thông đường bộ, đường thủy và đường sắt..  - Đi xe đạp phải đi đúng phần đường qui định, không đi hàng 2, hàng 3, chú ý quan sát khi chuyển hướng. Không đi xe đạp trong sân trường, không tụ tập gây ách tắc giao thông tại cổng trường hoặc nơi công cộng.   - Để xe ngay ngắn gọn gàng theo đúng khu vực quy định của nhà trường, khóa xe theo quy định.  - Không điều khiển xe máy khi chưa đủ tuổi, khi chưa có giấy phép lái xe; không ngồi sau tay lái của người chưa đủ tuổi, chưa có bằng lái, người vừa uống rượu bia, dùng chất kích thích.  - Thực hiện việc đội mũ bảo hiểm theo quy định, khi điều khiển phương tiện giao thông không lạng lách, đánh võng, không chở quá số người theo quy định. | | | | | | | | |
| IV | | Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục | 1**. Xây dựng trường lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn**:  Bảo đảm trường an toàn, sạch sẽ, có cây xanh, thoáng mát và ngày càng đẹp hơn, lớp học đủ ánh sáng, bàn ghế hợp lứa tuổi học sinh; Tổ chức cho HS trồng cây và chăm sóc cây thường xuyên; Có đủ nhà vệ sinh được đặt ở vị trí phù hợp với cảnh quan trường học, được giữ gìn vệ sinh sạch sẽ; Học sinh tích cực tham gia bảo vệ cảnh quan môi trường, giữ vệ sinh các công trình công cộng, nhà trường, lớp học và cá nhân.  **2) Dạy và học phù hợp với đặc điểm lứa tuổi của học sinh**  - Thầy, cô giáo tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy nhằm khuyến khích sự chuyên cần, tích cực, chủ động, sáng tạo và ý thức vươn lên, rèn luyện khả năng tự học của học sinh.  - Học sinh được khuyến khích đề xuất sáng kiến và cùng các thầy cô giáo thực hiện các giải pháp để việc dạy và học có hiệu quả ngày càng cao  **3. Rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh:**  - Giáo viên rèn luyện cho học sinh kỹ năng ứng xử hợp lý với các tình huống trong cuộc sống, thói quen và kỹ năng làm việc theo nhóm.  - Học sinh biết rèn luyện sức khỏe và có ý thức bảo vệ sức khỏe; kỹ năng phòng chống tai nạn giao thông, chết đuối,…  - Học sinh biết ứng xử có văn hóa, sống hòa đồng với tập thể, phòng ngừa bạo lực và các tệ nạn xã hội.  **4. Tổ chức các hoạt động tập thể vui tươi, lành mạnh:**  - Tổ chức các hoạt động văn nghệ, thể thao một cách thiết thực, khuyến khích sự tham gia chủ động, tự giác của học sinh.  - Tổ chức các ngày lễ lớn trong năm hình thức đa dạng, phong phú.  - Tổ chức các trò chơi dân gian và các hoạt động vui chơi giải trí tích cực khác phù hợp với lứa tuổi của học sinh.  **5. Học sinh tham gia tìm hiểu, chăm sóc và phát huy giá trị các di tích lịch sử, văn hóa cách mạng ở địa phương**:  - Nhận chăm sóc một di tích lịch sử, văn hóa hoặc di tích cách mạng ở địa phương, góp phần làm cho di tích ngày một sạch đẹp hơn, hấp dẫn hơn; tuyên truyền, giới thiệu các công trình, di tích của địa phương với bạn bè.  - Tổ chức giáo dục truyền thống văn hóa dân tộc và tinh thần cách mạng một cách hiệu quả cho tất cả học sinh; phối hợp với chính quyền, đoàn thể và nhân dân địa phương phát huy giá trị của các di tích lịch sử, văn hóa và cách mạng cho cuộc sống của cộng đồng ở địa phương và khách du lịch.  **6) Tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe ban đầu cho HS**:  Khám sức khỏe, tuyên truyền phòng chống các bệnh thông thường, tuyên truyền tồ chức cho HS phòng tránh các tai nạn, thương tích, phòng trách tai nạn giao thông, phòng tránh HIV-AIDS | | | | | | | | |
| V | | Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập và sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được | Đảm bảo sức khỏe học tập; đạo đức TB trở lên đạt trên 99% | | | | | | | | |
| VI | | Khả năng học tập tiếp tục của học sinh | Phấn đấu số học sinh lên lớp và lưu ban tiếp tục học tại trường từ 97% trở lên. | | | | | | | | |
|  |  | | | | *Yên Hải, ngày 10 tháng 9 năm 2021* **HIỆU TRƯỞNG** | | | | | |  |
|  |  |  |  | |  |  | |  | |  |  |

**Biểu mẫu 10**

*(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

PHÒNG GD& ĐT QUẢNG YÊN

**TRƯỜNG THCS YÊN HẢI**

**THÔNG BÁO**

**Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của trường trung học cơ sở Yên Hải năm học 2020-2021**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | | Nội dung | | Tổng số | Chia ra theo khối lớp | | | | |
| Lớp 6 | Lớp7 | Lớp 8 | Lớp 9 | |
| **I** | | **Số học sinh chia theo hạnh kiểm đầu năm** | | **346** | **98** | **85** | **84** | **79** | |
| 1 | | Tốt  (tỷ lệ so với tổng số) | | **79**  **56,4%** | 40  40,8% | 46  54.1 | 58  69.1 | 51  65.4 | |
| 2 | | Khá  (tỷ lệ so với tổng số) | | **139**  **40,2%** | 50  51,0% | 38  44.7 | 26  31 | 25  32.1 | |  |
| 3 | | Trung bình  (tỷ lệ so với tổng số) | | 11  3,2% | 8  8,2 | 1  1.18 | 0  0.00% | 2  2.56 | |
| 4 | | Yếu  (tỷ lệ so với tổng số) | | 0  0.00% | 0  0.00% | 0  0.00% | 0  0.00% | 0  0.00% | |
| **II** | | **Số học sinh chia theo học lực dầu năm** | | **346** | **98** | **85** | **84** | **79** | |
| 1 | | Giỏi  (tỷ lệ so với tổng số) | | **51**  **14,7%** | 12  12,2% | 11  12,94% | 17  20,24% | 11  14,1% | |
| 2 | | Khá  (tỷ lệ so với tổng số) | | **155**  **44,8%** | 38  38,8% | 35  41,18% | 41  48,81% | 41  51,9% | |
| 3 | | Trung bình  (tỷ lệ so với tổng số) | | 137  39,6% | 48  49,0% | 38  44,71% | 26  30,95% | 25  32,05% | |
| 4 | | Yếu  (tỷ lệ so với tổng số) | | 3  0.9% | 0  0.00% | 1  1,18% | 0  0% | 2  2,56% | |
| 5 | | Kém  (tỷ lệ so với tổng số) | | 0  0.00% | 0  0.00% | 0  0.00% | 0  0.00% | 0  0.00% | |
| **III** | | **Tổng hợp kết quả cuối năm** | | **346** | **98** | **85** | **84** | **79** | |
| 1 | | Lên lớp  (tỷ lệ so với tổng số) | | 344  99,4% | 98  100% | 84  98,8% | 84  100% | 78  98,7% | |
| a | | Học sinh giỏi  (tỷ lệ so với tổng số) | | 60  17,3% | 16  16,3% | 13  15,3% | 20  23,8% | 11  13,9% | |
| b | | Học sinh tiên tiến  (tỷ lệ so với tổng số) | | 157  45,4% | 43  43,9% | 38  44,7% | 35  41,7% | 41  51,9% | |
| 2 | | Thi lại  (tỷ lệ so với tổng số) | | 1  0,3% | 0  0% | 1  1,18% | 0  0% | 0  0.00% | |
| 3 | | Lưu ban  (tỷ lệ so với tổng số) | | 2  0.6% | 0  0.00% | 1  1,18% | 0  0% | 1  1.27% | |
| 4 | | Chuyển trường đến/đi  (tỷ lệ so với tổng số) | | 0  0.0% | 0  0% | 0  0% | 0  0% | 0  0.00% | |
| 5 | | Bị đuổi học  (tỷ lệ so với tổng số) | | 0  0.00% | 0  0.00% | 0  0.00% | 0  0.00% | 0  0.00% | |
| 6 | | Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học)  (tỷ lệ so với tổng số) | | 0  0.0% | 0  0.00% | 0  0.00% | 0  0% | 0  0.00% | |
| **IV** | | **Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi** | | 48 | 10 | 14 | 12 | 12 | |
| 1 | | Cấp thị xã | | 41 | 10 | 12 | 11 | 8 | |
| 2 | | Cấp tỉnh/thành phố | | 7 | 0 | 2 | 1 | 4 | |
| 3 | | Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế | | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| **V** | | **Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp** | | 79 | 0 | 0 | 0 | 79 | |
| **VI** | | **Số học sinh được công nhận tốt nghiệp** | | 78 | 0 | 0 | 0 | 78 | |
| 1 | | Giỏi  (tỷ lệ so với tổng số) | | 11  13,9% | 0  0,00% | 0  0.00% | 0  0.00% | 11  13,9% | |
| 2 | | Khá  (tỷ lệ so với tổng số) | | 41  51,9% | 0  0.00% | 0  0.00% | 0  0.00% | 41  51,9% | |
| 3 | | Trung bình  (Tỷ lệ so với tổng số) | | 26  32.9% | 0  0.00% | 0  0.00% | 0  0.00% | 26  32.9% | |
| **VII** | | **Số học sinh thi đỗ vào 10 công lập**  (tỷ lệ so với tổng số) | | 55  70,51% | 0  0.00% | 0  0.00% | 0  0.00% | 55  70,51% | |
| **VIII** | | **Số học sinh nam/số học sinh nữ** | | 190/156 | 59/39 | 47/38 | 42/42 | 42/37 | |
| **IX** | | **Số học sinh dân tộc thiểu số** | | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | |
|  |  | | *Yên Hải, ngày 01 tháng 9 năm 2021* **HIỆU TRƯỞNG** | | | | | |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Biểu mẫu 11**

*(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

PHÒNG GD& ĐT QUẢNG YÊN

**TRƯỜNG THCS YÊN HẢI**

**THÔNG BÁO**

**Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường trung học cơ sở Yên Hải**

**năm học 2021-2022**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Số lượng** | **Bình quân** |
| **I** | **Số phòng học** | 12 | Số m2/học sinh |
| **II** | **Loại phòng học** |  |  |
| 1 | Phòng học kiên cố | 12 |  |
| 2 | Phòng học bán kiên cố | 0 |  |
| 3 | Phòng học tạm | 0 |  |
| 4 | Phòng học nhờ | 0 |  |
| 5 | Số phòng học bộ môn | 2 |  |
| 6 | Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn) | 2 |  |
| 7 | Bình quân lớp/phòng học | 1 |  |
| 8 | Bình quân học sinh/lớp | 38.44 |  |
| **III** | **Số điểm trường** | 1 | - |
| **IV** | **Tổng số diện tích đất (m2)** | **10842,8** |  |
| **V** | **Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m2)** | **6000** |  |
| **VI** | **Tổng diện tích các phòng** | 751 |  |
| 1 | Diện tích phòng học (m2) | 49 | 10 Phòng |
| 2 | Diện tích phòng học bộ môn (m2) | 72 | 2 phòng |
| 3 | Diện tích thư viện (m2) | 63 | 01 phòng |
| 4 | Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m2) | 0 |  |
| 5 | *Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m2)* | 16 | 01 phòng |
| **VII** | **Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu**  (Đơn vị tính: bộ) | 4 | Số bộ/lớp |
| 1 | Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định | 4 |  |
| 1.1 | Khối lớp 6 | 0 | 0/2 |
| 1.2 | Khối lớp 7 | 1 | 1/3 |
| 1.3 | Khối lớp 8 | 1 | 1/2 |
| 1.4 | Khối lớp 9 | 1 | 1/2 |
| 2 | Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định | 6 |  |
| 2.1 | Khối lớp 6 | 2 | 0/2 |
| 2.2 | Khối lớp 7 | 2 | 1/3 |
| 2.3 | Khối lớp 8 | 1 | 1/2 |
| 2.4 | Khối lớp 9 | 1 | 1/2 |
| **VIII** | **Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập** (Đơn vị tính: bộ) | 10 | Số học sinh/bộ |
| **IX** | **Tổng số thiết bị dùng chung khác** |  | Số thiết bị/lớp |
| **1** | **Ti vi** | 1 |  |
| **2** | **Cát xét** | 2 |  |
| **3** | **Đầu Video/đầu đĩa** |  |  |
| **4** | **Máy chiếu OverHead/projector/vật thể** | 10 **projector** 01 **vật thể** |  |
| **5** | **MThiết bị khác...** | 02 PHTM |  |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **IX** | **Tổng số thiết bị đang sử dụng** |  | **Số thiết bị/lớp** |
| 1 | Ti vi | 1 |  |
| 2 | Cát xét | 2 |  |
| 3 | Đầu Video/đầu đĩa |  |  |
| 4 | Máy chiếu OverHead/projector/vật thể | 11 |  |
| 5 | Thiết bị khác... | 2 PHTM |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | Nội dung | Số lượng (m2) |
| **X** | **Nhà bếp** | 0 |
| **XI** | **Nhà ăn** | 0 |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **XII** | **Nhà vệ sinh** | Dùng cho giáo viên | Dùng cho học sinh | | Số m2/học sinh | |
|  | Chung | Nam/Nữ | Chung | Nam/Nữ |
| 1 | Đạt chuẩn vệ sinh\* | x |  | x |  | x |
| 2 | Chưa đạt chuẩn vệ sinh\* |  |  |  |  |  |

*(\*Theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/2/2011 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trung học phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu - điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | | Nội dung | | Có | Không | |
| **XIII** | | **Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh** | | X |  | |
| **XIV** | | **Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)** | | X |  | |
| **XV** | | **Kết nối internet** | | X |  | |
| **XVI** | | **Trang thông tin điện tử (website) của trường** | | X |  | |
| **XVII** | | **Tường rào xây** | | X |  | |
|  |  | | *Yên Hải, ngày 10 tháng 9 năm 2021* **HIỆU TRƯỞNG** | | |  |
|  |  |  |  |  |  |  |

**Biểu mẫu 12**

*(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

PHÒNG GD& ĐT QUẢNG YÊN

**TRƯỜNG THCS YÊN HẢI**

**THÔNG BÁO**

**Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường trung học cơ sở Yên Hải năm học 2021-2022**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | | Nội dung | Tổng số | Trình độ đào tạo | | | | | | | Hạng chức danh nghề nghiệp | | | Chuẩn nghề nghiệp | | | | |
| TS | ThS | ĐH | CĐ | TC | | Dưới TC | Hạng III | Hạng II | Hạng I | Xuất sắc | Khá | Trung bình | Kém | |
| **Tổng số** | **22/23** | **0** | **0** | **15** | **7** | **0** | | **7** | **13** | **7** | **0** | 11 | 4 | 7 | 0 | |
| **I** | | **Giáo viên** | **18** | **0** | **0** | **12** | **6** | **0** | | **0** | **13** | **7** | **0** | 11 | 2 | 5 | 0 | |
| 1 | | Toán + Lý + CN | 4 | 0 | 0 | 4 | 0 | 0 | | 0 | 3 | 1 | 0 | 2 | 2 | 0 | 0 | |
| 3 | | Hóa | 1 | 0 | 0 | 0 | 1 | 0 | | 0 | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 | 0 | |
| 4 | | Sinh | 1 | 0 | 0 | 1 | 0 | 0 | | 0 | 0 | 1 | 0 | 1 | 0 | 0 | 0 | |
| 6 | | N.văn  + L.sử + GDCD | 6 | 0 | 0 | 4 | 2 | 0 | | 0 | 5 | 1 | 0 | 3 | 3 | 0 | 0 | |
| 9 | | Địa lý | 1 | 0 | 0 | 1 | 0 | 0 | | 0 | 0 | 1 | 0 | 1 | 0 | 0 | 0 | |
| 11 | | Anh văn | 2 | 0 | 0 | 1 | 1 | 0 | | 0 | 1 | 1 | 0 | 2 | 0 | 0 | 0 | |
| 12 | | Mỹ Thuật | 1 | 0 | 0 | 0 | 1 | 0 | | 0 | 1 | 0 | 0 | 1 | 0 | 0 | 0 | |
| 13 | | Âm nhạc | 1 | 0 | 0 | 1 | 0 | 0 | | 0 | 0 | 1 | 0 | 1 | 0 | 0 | 0 | |
| 14 | | Thể dục | 1 | 0 | 0 | 1 | 0 | 0 | | 0 | 0 | 1 | 0 | 1 | 0 | 0 | 0 | |
| 15 | | TPT | 1 | 0 | 0 | 1 | 0 | 0 | | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 | 0 | 0 | |
| **II** | | **CBQL** | **2** | **0** | **0** | **1** | **1** | **0** | | **0** | **1** | **1** | **0** | 2 | 0 | 0 | 0 | |
| 1 | | HT | 1 | 0 | 0 | 1 | 0 | 0 | | 0 | 0 | 1 | 0 | 1 | 0 | 0 | 0 | |
| 2 | | PHT | 1 | 0 | 0 | 0 | 1 | 0 | | 0 | 1 | 0 | 0 | 1 | 0 | 0 | 0 | |
| **III** | | **Nhân viên** | **2** | **0** | **0** | **2** | **0** | **0** | | **0** | **0** | **0** | **0** | 1 | 1 | 0 | 0 | |
| 1 | | VT + TQ + Y tế | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 | | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 | 0 | 0 | |
| 2 | | Kế toán | 1 | 0 | 0 | 1 | 0 | 0 | | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 | 0 | 0 | 0 | |
| 3 | | TV+ TB | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| 4 | | Bảo vệ | 2 | 0 | 0 | 0 | 0 | 2 | | 0 | 0 | 0 | 0 |  |  |  |  | |
|  |  | | | | | | | | *Yên Hải, ngày 10 tháng 9 năm 2021* **HIỆU TRƯỞNG** | | | | | | | | |  |